

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/LĐ - ST

Ngày: 05 - 9 - 2025

V/v tranh chấp “Vô hiệu hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Trần Văn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST - LĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp “vô hiệu hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - LĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐN, xã NT, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: ấp ĐN, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:*

2.1. Công ty TNHH BH (xin vắng)

Địa chỉ: Lô A2, Quốc lộ 1A, Khu công nghiệp HP, xã PQ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Lô A2, Quốc lộ 1A, Khu công nghiệp HP, xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: HL – Chức danh: Tổng giám đốc

2.2. Chị Trần Huỳnh Mộng V, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã CN, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: ấp 7, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- BHXHVL (xin vắng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh D – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 6F PH, phường LC, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:*

Chị N và chị Trần Huỳnh Mộng V có quan hệ bà con, vào tháng 10/2010 chị N có đưa hồ sơ cá nhân của chị N, cho chị V đăng ký tuyển dụng làm việc (công nhân) tại Công ty TNHH BH. Chị V đã ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH BH từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2011, người lao động là chị V nhưng tên ghi trong hợp đồng là Nguyễn Thị Tuyết N, có sổ Bảo hiểm xã hội số 8610008870. Trong thời gian này chị N đang làm việc tại Công ty TNHH Tỷ Xuân, có sổ Bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH) số 8610007293.

Đến tháng 6/2011 chị V nghỉ việc tại Công ty BH, không yêu cầu giải quyết bảo hiểm xã hội.

Tháng 4/2024 chị N nghỉ việc ở Công ty Tỷ Xuân yêu cầu nhận tiền bảo hiểm xã hội thì phát hiện thông tin bảo hiểm xã hội đang bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2011 là 09 tháng, nên BHXH tỉnh Vĩnh Long không cho chị N nhận tiền bảo hiểm xã hội theo quy định.

Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH BH và Nguyễn Thị Tuyết N vì người trực tiếp lao động là chị Trần Huỳnh Mộng V. Chị N không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của việc vô hiệu hợp đồng trên và xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí.

**Bị đơn chị Trần Huỳnh Mộng V trình bày:*

Chị V thừa nhận vào năm 2010, chị có mượn hồ sơ cá nhân của Nguyễn Thị Tuyết N để đăng ký tuyển dụng làm công nhân và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH BH. Chị V làm việc từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2011 thì nghỉ việc không hưởng bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động chị V không còn giữ nên không nhớ chính xác số hợp đồng lao động. Trong thời gian làm việc tại Công ty BH lấy tên Nguyễn Thị Tuyết N có tham gia bảo hiểm xã hội thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2011.

Theo yêu cầu của chị N thì chị V đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH BH và chị Nguyễn Thị Tuyết N vì chị V là người trực tiếp ký hợp

đồng lao động và là người trực tiếp lao động với Công ty TNHH BH. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động bị vô hiệu. Ngoài ra chị V không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn Công ty TNHH BH có bản khai ý kiến như sau:*

Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1989, CMND số 331624700 cấp ngày 18/8/2008 có làm việc tại Công ty TNHH BH từ ngày 19/8/2010 đến ngày 15/7/2011 với vị trí công nhân. Sau khi ký kết hợp đồng thì Công ty tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị N theo quy định pháp luật với mã số bảo hiểm 8610008870 nhưng không rõ thời gian tham gia (vì Công ty không rà soát được thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên hệ thống nội bộ). Sau đó chị N thôi việc tại Công ty. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thì Công ty không phát hiện người trực tiếp tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động là chị Trần Huỳnh Mộng V. Do thời gian quá lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ xin việc, hợp đồng lao động để cung cấp cho Tòa án. Trường hợp Tòa tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH BH và chị Trần Huỳnh Mộng V thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu.

Công ty xin được vắng mặt phiên tòa xét xử.

** BHXHVL có văn bản số 310/BHXXH-QLT ngày 19/8/2015 có ý kiến như sau:*

Về quá trình tham gia với thông tin mà cơ quan BHXH tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 24/8/1989, số CMND 331624700 (CCCD số 086189010039) có các số BHXH cụ thể như sau:

- 8610008870, quá trình tham gia BHXH từ tháng 10/2010 đến tháng 06/2011, làm việc tại Công ty TNHH BH, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.
- 8610007293, quá trình tham gia BHXH từ tháng 8/2010 đến tháng 04/2024 làm việc tại Công ty TNHH Ty Xuân, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

BHXHVL xin vắng mặt, không tham dự phiên tòa.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều Điều 32, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, Điều 19 Bộ luật lao động 2012; Điều 15, 49, 194 Bộ luật lao động 2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N. Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH BOHSING và người có tên "Nguyễn Thị Tuyết N" ký vào tháng 10/2010 là vô hiệu toàn bộ do vi phạm điều kiện về chủ thể. Hành vi mượn giấy tờ tùy thân để mạo danh người khác nhằm ký hợp đồng là hành vi trái pháp luật. Việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu là cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tuyết N, đồng thời bảo đảm sự minh bạch trong quản lý bảo hiểm xã hội

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị N khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị N và Công ty TNHH BH (Do người trực tiếp ký hợp đồng lao động và người trực tiếp lao động là chị Trần Huỳnh Mộng V) do vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực. Đây là vụ án lao động về việc tranh chấp “vô hiệu hợp đồng lao động” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 32 Bộ Luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH BH có trụ sở tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long) là nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH BH, BHXHVL xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét việc chị Nguyễn Thị Tuyết N kiện đòi “vô hiệu hợp đồng lao động” giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N với Công ty TNHH BH với lý do vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực (chị Trần Huỳnh Mộng V là người ký kết hợp đồng lao động và là người trực tiếp lao động tại Công ty BH) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

- Căn cứ vào bản khai ý kiến của Công ty TNHH BH thì chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1989, CMND số 331624700 cấp ngày 18/8/2008 có làm việc tại Công ty TNHH BH từ ngày 19/8/2010 đến ngày 15/7/2011 với vị trí công nhân. Sau khi ký kết hợp đồng thì Công ty tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị N theo quy định pháp luật với mã số bảo hiểm 8610008870.

- Theo văn bản số 310/BHXXH-QLT ngày 19/8/2015 của BHXHVL: chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 24/8/1989, số CMND 331624700 (CCCD số 086189010039) có số BHXH: 8610008870, quá trình tham gia BHXH từ tháng 10/2010 đến tháng 06/2011, làm việc tại Công ty TNHH BH, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Chị N còn có sổ Bảo hiểm xã hội số 8610007293, quá trình tham gia BHXH từ tháng 8/2010 đến tháng 04/2024 làm việc tại Công ty TNHH Tỷ Xuân, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Từ những chứng cứ trên cho thấy trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 06/2011 thì người mang tên Nguyễn Thị Tuyết N cùng lúc tham gia 02 sổ bảo hiểm xã hội khác nhau, làm việc tại hai Công ty khác nhau. Việc chị V tham gia trực tiếp lao động tại Công ty TNHH BH từ tháng 10/2010 đến tháng 06/2011 nhưng ký kết hợp đồng lao động ghi tên Nguyễn Thị Tuyết N là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994, vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH BH và chị Nguyễn Thị Tuyết N.

[3.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết về bảo hiểm xã hội.

[4] Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000đ

[5] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 228, 401 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, 49, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019 ; điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N.

Tuyên bố: Vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N với Công ty TNHH BH từ tháng 10/2010 đến tháng 06/2011.

2. Về hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động bị vô hiệu, nên không xem xét.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội theo quy định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002127 ngày 18/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long); chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N, chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH BH, BHXHV, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1- Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú